

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2023/HS-ST

Ngày: 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Danh

Bà Dương Thị Sáu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:** Bà Lê Hà Thảo Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Khruu Ngọc T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/3/1996 tại Long An. Nơi cư trú: Số 34, khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khruu Ngọc H và bà Phạm Thị Kim Q, vợ Huỳnh Thị Thanh T1 và có 01 người con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2023 đến ngày 20/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện B (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Huỳnh Thị Thanh T1, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Long An. Có mặt

- *Người chứng kiến:*

1. Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

2. Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

3. Võ Thanh S1, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

4. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

5. Khuru Ngọc H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 34, khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

(Những người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/9/2023, do cần ma túy sử dụng nên Khuru Ngọc T một mình điều khiển xe mô tô biển số 62N1-573.32 đến khu vực huyện Ch, Thành phố Hồ Chí Minh để mua 12 túi nylon đựng ma túy loại khay (Ketamine, dạng tinh thể màu trắng) và 35 viên thuốc lắc (MDMA dạng viên nén hình tròn màu xanh) của người thanh niên tên Hậu (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.000.000 đồng, Hậu cho T 06 ống hút nhựa màu trắng và một số túi nylon màu trắng viền xanh rỗng. Sau khi mua xong, T điều khiển xe về nhà tại Khu phố 2, thị trấn B, huyện B cất giấu ma túy trong balô màu xanh lá cây bạc và balô màu xanh đỏ treo trên tường trong phòng ngủ. Sau đó, T lấy một ít ma túy loại Ketamine rồi dùng đĩa sành màu trắng, thẻ nhựa màu xanh đen, 02 ống hút nhựa màu trắng trong đó có 01 ống hút nhựa bên trong có tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng quán thành hình dạng ống hút để sử dụng ma túy, T sử dụng một nửa, số còn dư T gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng rồi dùng sợi thun màu đen cột lại, cất vào balô màu xanh đỏ sử dụng sau.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/9/2023, T điều khiển xe 62N1-573.32 đi uống nước với người bạn tên L (chưa rõ lai lịch), khi đi T đem theo 01 túi nylon đựng ma túy loại Ketamine và 01 túi nylon đựng 03 viên thuốc lắc dự định khi tới khu dân cư Hoàng Long thuộc Khu phố 9, thị trấn B tìm chỗ vắng sử dụng nhưng khi vừa đến khu dân cư Hoàng Long thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ gồm: 01 túi nylon trắng có rãnh khếp viền xanh đựng tinh thể màu trắng, 01 túi nylon trắng có rãnh khếp viền xanh đựng 03 viên nén hình tròn màu xanh, tất cả được niêm phong (mã số PS3 2012826); 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 xe mô tô biển số 62N1-573.32 và giấy chứng nhận đăng ký xe.

Qua khám xét nhà của T phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ của T gồm: 01 túi nylon trắng có rãnh khếp viền đỏ đựng 32 viên nén hình tròn, màu xanh

và 01 túi nylon trắng có rãnh khếp viền đỏ bên trong đựng 03 túi nylon trắng có rãnh khếp viền xanh, 01 túi nylon trắng có rãnh khếp đựng tinh thể màu trắng, tất cả được niêm phong (ký hiệu M1) được cất trong balô màu xanh lá cây bạc treo trên tường; 01 túi nylon trắng có rãnh khếp viền đỏ và 06 túi nylon trắng có rãnh khếp viền xanh đựng tinh thể màu trắng, 01 gói giấy (tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng) bên trong đựng chất bột màu trắng, tất cả được niêm phong (ký hiệu M2) được cất trong balô màu xanh đỏ treo kế bên; 01 đĩa sành màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh đen, 02 ống hút nhựa màu trắng trong đó có 01 ống hút nhựa có tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng bên trong, 01 loa nghe nhạc màu đen, 01 đèn màu xanh, 01 bộ sạc đèn được thu giữ trong balô màu đen để dưới đất gần cửa phòng; 04 ống hút nhựa màu trắng và 01 túi nylon màu trắng có rãnh khếp đựng 37 túi nylon có rãnh khếp viền xanh rỗng thu giữ trong hộc bàn trang điểm, Công an lập biên bản thu giữ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 930/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền xanh được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,0023 gam, loại Ketamine; 03 viên nén hình tròn, màu xanh được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,9781 gam, loại MDMA.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,4843 gam (tinh thể); 0,6573 (viên nén) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 930.

Tại Kết luận giám định số 946/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận:

Bì thư M1: 32 viên nén hình tròn, màu xanh được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 10,5607 gam, loại MDMA; Tinh thể màu trắng đựng trong 04 túi nylon có rãnh khếp được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,0819 gam, loại Ketamine.

Bì thư M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 07 túi nylon có rãnh khếp và chất bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy (tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng) được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 5,5746 gam, loại Ketamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 9,2192 gam (viên nén, bì thư M1); 6,9008 gam (tinh thể, bì thư M1); 4,4150 gam (bì thư M2) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 946.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy loại MDMA (11,5388 gam) so với mức tối thiểu tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 38,4626% và tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy loại Ketamine

(15,6588 gam) so với mức tối thiểu tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 15,6588%.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSBL ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Khuru Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Khuru Ngọc T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Khuru Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Khuru Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Khuru Ngọc T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý các vật chứng như sau:

- Đối với mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,4843 gam (tinh thể); 0,6573 (viên nén) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 930; ma túy có khối lượng 9,2192 gam (viên nén, bì thư M1); 6,9008 gam (tinh thể, bì thư M1); 4,4150 gam (bì thư M2) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 946, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa sành màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh đen, 06 ống hút nhựa màu trắng, 38 túi nylon màu trắng rỗng, các đồ vật trên Khuru Ngọc T dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, thuộc sở hữu của Khuru Ngọc T, bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy, còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng bên trong ống hút nhựa màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được đóng gói niêm phong số 946, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, số tiền trên thuộc sở

hữu của Khuru Ngọc T, bị cáo đã dùng để làm dụng cụ sử dụng và cất giấu ma túy nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62N1-573.32 và giấy chứng nhận đăng ký xe, thuộc sở hữu của Khuru Ngọc T, xét thấy bị cáo không sử dụng xe trên để cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy nên đề nghị trả lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bị cáo T.

- Đối với 01 loa nghe nhạc màu đen, 01 đèn màu xanh và 01 bộ sạc đèn không liên quan đến hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của Khuru Ngọc T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T nên không đề nghị xem xét.

Đối với người thanh niên tên Hậu (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Khuru Ngọc T, T cung cấp thông tin đối với người thanh niên trên không đủ cơ sở xác minh, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Khuru Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2023, phù hợp bản ảnh hiện trường, bản ảnh khám xét cùng với bản Kết luận giám định số 930/KL-KTHS ngày 18/9/2023 và Kết luận giám định số 946/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác

định: Bị cáo Khuru Ngọc T là người nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 10/9/2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 62N1-573.32 đến huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mua 12 túi nylon đựng ma túy loại Ketamine và 35 viên thuốc lắc (loại MDMA) của một người thanh niên tên Hậu (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng về cất giấu trong nhà tại Khu phố 2, thị trấn B để dành sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/9/2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 62N1-573.32 đến Khu dân cư Hoàng Long thuộc Khu phố 9, thị trấn B tìm nơi sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang đang cất giấu 2,0023 gam ma túy, loại Ketamine và 0,9781 gam ma túy, loại MDMA. Qua khám xét nhà của bị cáo T phát hiện trong balô màu xanh lá cây bạc treo trên tường tại phòng ngủ cất giấu 10,5607 gam ma túy, loại MDMA và 8,0819 gam ma túy, loại Ketamine; trong balô màu xanh đỏ cất giấu 5,5746 gam ma túy, loại Ketamine nên Công an lập biên bản thu giữ tang vật.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 2 chất ma túy MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là dưới 100%.

Hành vi của bị cáo Khuru Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo mua ma túy về cất giấu trái phép, mục đích để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Khuru Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Khuru Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông ngoại Phạm Văn M được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bà ngoại Phạm Thị T được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo là lao động chính trong gia đình

được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Khuru Ngọc T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội bị cáo Khuru Ngọc T còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo T trình bày không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Khuru Ngọc T.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,4843 gam (tinh thể); 0,6573 (viên nén) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 930; ma túy có khối lượng 9,2192 gam (viên nén, bì thư M1); 6,9008 gam (tinh thể, bì thư M1); 4,4150 gam (bì thư M2) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 946.

- Đối với 01 đĩa sành màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh đen, 06 ống hút nhựa màu trắng, 38 túi nylon màu trắng rỗng, các đồ vật trên bị cáo Khuru Ngọc T dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, thuộc sở hữu của Khuru Ngọc T, bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng bên trong ống hút nhựa màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được đóng gói niêm phong số 946, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, số tiền trên thuộc sở hữu của bị cáo Khuru Ngọc T đã dùng để làm dụng cụ sử dụng và cất giấu ma túy nên tịch thu vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 62N1-573.32 và giấy chứng nhận đăng ký xe, thuộc sở hữu của Khuru Ngọc T, xét thấy bị cáo không sử dụng xe trên để cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bị cáo T.

- Đối với 01 loa nghe nhạc màu đen, 01 đèn màu xanh và 01 bộ sạc đèn của Khuru Ngọc T không liên quan đến hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T nên không đề cập xem xét.

[7] Đối với người thanh niên tên Hậu (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Khuru Ngọc T, T cung cấp thông tin đối với người thanh niên trên không đủ

cơ sở xác minh, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp nên không đề cập xem xét.

[8] Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Khuru Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Khuru Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Khuru Ngọc T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Khuru Ngọc T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 26/12/2023 để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,4843 gam (tinh thể); 0,6573 (viên nén) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 930; ma túy có khối lượng 9,2192 gam (viên nén, bì thư M1); 6,9008 gam (tinh thể, bì thư M1); 4,4150 gam (bì thư M2) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 946.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sành màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh đen, 06 ống hút nhựa màu trắng, 38 túi nylon màu trắng rỗng, các đồ vật trên bị cáo Khuru Ngọc T dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng bên trong ống hút nhựa màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được đóng gói niêm phong số 946.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Ngọc T 01 xe mô tô hiệu Luvias, màu trắng, biển số 62N1-573.32 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62N1-573.32

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/12/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Khuru Ngọc T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh